

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày 21/02/2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Thành;

2. Bà Hứa Thị Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Trung H, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Bà Lê Nữ Mỹ T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lập ngày 25/10/2022, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Võ Trung H trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê Nữ Mỹ T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H vào năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã. Đến nay ông H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không tiếp tục chung sống được. Vì vậy, ông H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn bà Lê Nữ Mỹ T.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Võ Lê Bảo H, sinh ngày 20/06/2016. Ông H có nguyện vọng giao con cho bà T nuôi và ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

* Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Lê Nữ Mỹ T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T nhưng bà T không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa không có lý do. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của bà Lê Nữ Mỹ T.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án; bị đơn bà Lê Nữ Mỹ T không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Võ Trung H được ly hôn bà Lê Nữ Mỹ T; giao con Võ Lê Bảo H, sinh ngày 20/06/2016 cho bà Lê Nữ Mỹ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ông Võ Trung H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm:

- 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn;
- 01 bản sao giấy khai sinh của các con;
- 01 bản sao Căn cước công dân;
- 01 bản sao Chứng minh nhân dân;
- 01 bản chính đơn xin xác nhận;
- Biên bản xác minh của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Võ Trung H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn bà Lê Nữ Mỹ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Ông Võ Trung H và bà Lê Nữ Mỹ T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại UBND thị trấn H vào năm 2015, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Do có mâu thuẫn và không tiếp tục chung sống được, ông Võ Trung H yêu cầu giải quyết cho ông được ly hôn bà Lê Nữ Mỹ T. Theo lời trình bày của ông H thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Ông H và bà T đã không còn chung sống với nhau từ hơn 2 năm nay. Qua xác minh tại địa phương, thì mâu thuẫn vợ chồng như thế nào địa phương không nắm rõ, chỉ nghe thông tin phản ánh là vợ chồng đã ly thân khoảng 2-3 năm trở lại đây. Quá trình tố tụng, bà T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến phản hồi, không thể hiện mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Trung H, cho ông Võ Trung H được ly hôn bà Lê Nữ Mỹ T.

- Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Võ Lê Bảo H, sinh ngày 20/06/2016. Sau khi xem xét ý kiến của nguyên đơn và qua xác minh tại địa phương thì hiện nay bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng con, đồng thời ông H cũng có nguyện vọng giao con cho bà T nuôi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con Võ Lê Bảo H cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi thành niên là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con Võ Lê Bảo H mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng của ông H là tự nguyện, mức cấp dưỡng đảm bảo nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng nên cần được chấp nhận. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03/2023 cho đến khi con Võ Lê Bảo H đủ 18 (mười tám) tuổi.

Bà Lê Nữ Mỹ T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Võ Trung H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Ông H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Võ Trung H phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Võ Trung H được ly hôn với bà Lê Nữ Mỹ T.

2. Về con chung: Giao con Võ Lê Bảo H, sinh ngày 20/06/2016 cho bà Lê Nữ Mỹ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Võ Trung H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03/2023 cho đến khi con Võ Lê Bảo Hoàng đủ 18 (mười tám) tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Lê Nữ Mỹ T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Võ Trung H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông Võ Trung H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002227 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Ông Võ Trung H còn phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/02/2023). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Duy Xuyên;

(Đã ký)

- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Sinh